

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ 6: MÙA XUÂN VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP

(Thực hiện từ ngày 26/1/2026 đến ngày 6/03/2026)

I. Mục tiêu

T T	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung Giáo dục		Hoạt động GD
			Chung	Riêng	
1	18- 24	Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.		- Hô hấp: Gà gáy, thổi nơ. - Tay: Đưa sang ngang; đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay). - Lưng, bụng, lườn: nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	* Thể dục sáng: - Nhạc bài hát: + Sắp đến tết + Hái hoa Hô hấp: + Gà gáy + Thổi bong bóng. + Tay: - Đưa sang ngang (18-24t). - Đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay) (24-36t) - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên (18-36t) - Chân: Ngồi xuống, đứng lên (18-36t). + Co duỗi từng chân.(24-36t)
	24- 36	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.		- Hô hấp: Tập hít vào thở ra - Tay: Đưa sang ngang, đưa ra phía trước (kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên. - Co duỗi từng chân.	
3	18- 24	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Biết lăn bóng với cô	Đứng ném bóng vào đích ngang		
					*Hoạt động chơi - tập có chủ định: vận động: Đứng ném bóng vào đích

	24-36	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.		Đứng ném bóng vào đích ngang	ngang(18-36) TC: Trời nắng trời mưa
4	18-24	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn	Bò qua vật cản		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: vận động. - Bò qua vật cản (18-36t) - Trò chơi vận động: Gieo hạt .
	24-36	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn qua vật cản			
5	18-24	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m		Tập bước lên xuống bậc có vịn	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: vận động. - Tập bước lên xuống bậc thang (24-36t) - Bước lên xuống bậc có vịn (18-24t) - Trò chơi vận động: Bóng tròn to
	24-36	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động:		Bước lên xuống thang	

		Ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).			
6	18-24	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Trẻ làm được việc như: - Nhón nhặt đồ vật - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	- Dạy lồng ghép các hoạt động \ thể dục buổi sáng. * Hoạt động với đồ vật: + Di màu chùm bóng bay + Xé, dán trang trí bông hoa. + Trang trí cây hoa ngày tết (IDP) + Tô màu quả cam + Xem tranh + Góc nghệ thuật: + Nặn quả cam . + Góc sách truyện: - Trẻ lật mở trang sách xem tranh truyện và gọi tên các nhân vật trong sách truyện
	24-36	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Lật mở trang sách	
	18-24	Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.		Xếp chồng 4-5 khối	- Dạy lồng ghép vào tất cả các hoạt động trong ngày. * Hoạt động chơi - tập có
7	24-	Trẻ phối		- Tập khâu, luồn	

	36	hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ		dây, cài cúc áo, nhào - Chắp ghép hình, - Tập cầm bút tô, vẽ. Xếp chồng 6-8 khối - Tập cầm, bóp	chủ định. - Hoạt động với đồ vật: + Di màu chùm bóng bay + Xé, dán trang trí bông hoa. + Trang trí cây hoa ngày tết(IDP) + Tô màu quả cam * Hoạt động chơi ở các khu vực chơi. - Góc hoạt động với đồ vật: + Góc HĐVĐV: -Xếp khu vui chơi. -Xếp vườn hoa, -Xếp vườn rau, -Xếp cây ăn quả. -Xếp chợ bán rau. * Hoạt động chơi tập buổi chiều: - Kỹ năng tự phục vụ: + Hướng dẫn trẻ luồn dây giày Kỹ năng chải tóc ... - Trò chơi mới: + Xâu vòng tặng bạn
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					

10	18-24	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Làm quen chế độ ngủ một giấc.	Hoạt động ngủ trưa cho trẻ nghe bài hát ru “Cò lả, ru em, ru con” để trẻ ngủ
	24-36	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa		- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	
12	18-24	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc nước uống nước.)		- Tự ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh	- Vệ sinh cá nhân trước giờ ăn, sau giờ ăn, trước khi trả trẻ.

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

16	18-24	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	Ném vị của một số quả, thức ăn (Ngọt, mặn, chua	Ngửi mùi của một số hoa quả quen thuộc, gần gũi	* Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. (GDTC chơi với bóng). + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ(
	24-36	Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		Trẻ sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	

					lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo (hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả..., quả chuối, DCNT, Quả khế. nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả..., quả chuối, DCNT, Quả khế. (GDTC cho trẻ chơi với công chui). * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hạt hạt, gậy thẻ đục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu... * Trò chơi mới: + Bịt mắt bắt dê + Quả gì . + Hình dạng và màu sắc của hạt + Ai đoán đúng * Hoạt động chơi ở các khu
--	--	--	--	--	---

					vực chơi: + Góc học tập: Cho trẻ nhận biết và nói tên các rau , củ , quả + Góc nghệ thuật: + Hát các bài hát trong chủ đề. + Di màu cái cốc. * Hoạt động chơi tập chủ định. - Nhận biết: Quả cam - Nhận biết: Rau bắp cải + Nhận biết: Quả cà chua
20	18-24	Trẻ chỉ/ lấy /nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc - <i>Sống hòa hợp, hài hòa với môi trường tự nhiên</i> + <i>Yêu quý, chăm sóc bảo vệ cây cảnh thiên nhiên..</i>		- Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy (hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng
	24-36	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.		- Công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	

					cô, Cây đu đủ (lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo (hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả.., quả chuối, DCNT, Quả khế.
27	18-24	<i>Trẻ nhắc lại được tiếng việt tên bản thân, bạn trai, bạn gái, cây, hoa , màu sắc xanh, đỏ hướng dẫn, gợi ý của cô.</i>	<i>Làm quen với ngôn ngữ tiếng việt: Trẻ nói được tên bản thân, tên bạn, một số bộ phận trên cơ thể, cây hoa ,lá màu sắc xanh, đỏ...</i>		* Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết: Quả cam (5e) + Nhận biết: Hoa hồng (5e) Tiếng việt: Tên gọi, màu sắc +Nhận biết: Hoa đào Tiếng việt: tên gọi màu sắc +Nhận biết: Rau bắp cải Nhận biết: Quả cà chua * Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Quả cam; TN Trẻ tham gia lau
	24-36	<i>Trẻ nhận biết và nhắc lại được bằng tiếng việt tên bản thân, bạn trai, bạn gái, cây, hoa , màu sắc, xanh, đỏ, hướng dẫn, gợi ý của cô..</i>			

					cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ(lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo (hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả.., quả chuối, DCNT, Quả khế. * Trò chơi mới: + Hình dạng và màu sắc các hạt. + Ai đoán đúng + Quả gì.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					

a. Nghe hiểu lời nói					
28	18-24	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc - Nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: Đến đây với cô, Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Các hoạt động trong ngày. Hoạt động chơi ở các khu vực chơi, dạo chơi ngoài trời cho trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn, ngủ, trả trẻ: Trẻ cất cốc, bát Biết chào cô, chào bạn, chào bố, mẹ..., biết chăm sóc cây, nhổ cỏ cùng cô...
	24-36	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.			
29	18-24	Hiểu được từ “Không”; dùng hành động khi nghe “ Không” được lấy “ Không được sờ”		Trẻ biết từ (không) khi cô giáo không cho phép trẻ “Không” được lấy “Không được sờ”	* Các hoạt động trong ngày. * Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa
	24-36	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì ?”, “....thế nào ?”		- Trẻ nghe và trả lời các câu hỏi: Cái gì?“ Làm gì”, “Để làm gì”;... “Ở đâu”; Như thế nào?	

					loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhô cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ (lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo(hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả..., quả chuối, DCNT, Quả khế * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hạt hạt, đất nặn, gậy thể dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu, sỏi, đồ chơi ngoài trời... * Hoạt động chơi ở khu vực chơi: Xếp khu vui chơi. Xếp vườn hoa,
--	--	--	--	--	---

					Xếp vườn rau, Xếp cây ăn quả, Xếp chợ bán rau. - Góc Nghệ thuật: Tô màu bóng bay, Di tô màu bông hoa. - Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng thể dục, gậy, cát... + Chơi với gậy thể dục, công chui. + Góc học tập: Cho trẻ nhận biết và nói tên các rau , hoa quả + Góc nghệ thuật: Tô màu quả cam + Hát các bài hát trong chủ đề. + Góc sách truyện: Trẻ lật mở trang sách xem tranh và gọi tên nhân vật...
--	--	--	--	--	--

30	18-24	Trả lời được câu hỏi đơn giản: “ Ai đây?” “ Cái gì đây?”	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Truyện: - Khi con ăn chuối + Truyện: - Cây táo Tiếng việt: Bướm bướm , em bé
	24-36	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản.		- Trả lời và đặt câu hỏi: Ai đây?; cái gì?cây gì..., ở đâu?,	
b) Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu					
31	18-24	Trẻ nhắc lại được các từ ngữ và câu ngắn:		- Gọi tên các đồ vật, bạn , đồ dùng, cây cối, hoa ...hành động gần gũi.	* Hoạt động chơi, tập có chủ định: + Truyện: - Khi con ăn chuối + Truyện: - Cây táo Tiếng việt: Bướm bướm , em bé . + Thơ: - Thơ: Hoa kết trái Tiếng việt: Tim tím , trắng tinh - Đi chợ tết (steam) Tiếng việt: Trong veo, quay tít -Bắt cái xanh (steam) * Hoạt động dạo chơi ngoài trời:
	24-36	Trẻ phát âm rõ tiếng		Phát âm các âm khác nhau	

					+ Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc (hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ(lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo(hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả..., quả chuối, DCNT, Quả khế * Chơi tự chọn:
--	--	--	--	--	--

					+ Lá cây, bóng, phần, hột hạt, đất nặn, gậy thể dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu, sỏi, đồ chơi ngoài trời... * Trò chơi mới: + Hình dạng và màu sắc các hạt. + Ai đoán đúng + Quả gì.
32	18-24	Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ, khi nghe các bài thơ quen thuộc.	Nghe các bài thơ, đồng dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn (truyện kể đơn giản theo tranh) Đọc theo đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng.	Lồng ghép vào các hoạt động chơi tập có chủ định. * Hoạt động chơi tập có chủ định: + Truyện: - Cả nhà ăn dưa hấu + Truyện: - Khi con biết vâng lời Tiếng việt: Nghe lời, ham chơi. + Thơ: - Thơ: Yêu mẹ Tiếng việt: Thỏ cơm, kẻ má - Dỗ em Tiếng việt: Làm
	24-36	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			

					vắng, buông màn.
c) Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp					
33	18- 24	Trẻ nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm.		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. * Hoạt động dạo chơi ngoài trời: + Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ(lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo (hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nêm, ngửi, vị chua
	24- 36	Trẻ nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	

					ngọt của quả.., quả chuối, DCNT, Quả khế. * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hột hạt, đất nặn, gậy thê dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu, sỏi, đồ chơi ngoài trời... * Hoạt động chơi, tập có chủ định. + Nhận biết: Quả cam (5e) + Nhận biết hoa hồng (5e) Nhận biết hoa đào . + Nhận biết rau bắp cải + Nhận biết quả cà chua. - Hoạt động chơi các khu vực chơi.
34	18-24	Trẻ chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân: (cháu uống nước, cháu muốn).	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản như: (cháu uống nước, cháu muốn).	Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động đón, trả trẻ: Cô đón, bế trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo...

	24-36	Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Biết chào hỏi, trò chuyện. + Biết bày tỏ nhu cầu của bản thân.		Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	- Trẻ biết chào bố mẹ người thân đón, chào cô giáo, chào bạn khi ra về.
35	24-36	Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	- Hoạt động đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông, bà, bố mẹ, cô giáo...
36	18-24	Trẻ bước đầu làm quen với sách		Mở sách xem tranh	* Hoạt động chơi các khu vực chơi. Trẻ lật mở trang sách xem tranh và gọi tên nhân vật.
	24-36	Trẻ nghe làm quen với sách		Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	
37	18-24	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 2-3 tiếng tiếng việt chỉ đặc điểm của cây cối, đồ dùng, đồ chơi.</i>	- Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi. * Hoạt động chơi tập có chủ định. + Nhận biết: quả cam (5e) + Nhận biết hoa hồng (5e)
	24-36	<i>Hình thành và phát triển khả năng nghe, nói tiếng việt có sự hướng dẫn của cô giáo.</i>		<i>Trẻ nghe và nói được các từ, câu đơn, câu có 5-7 tiếng tiếng việt chỉ đặc điểm của cây</i>	Nhận biết hoa đào + Nhận biết rau bắp cải + Nhận biết quả cà chua * Hoạt động dạo chơi ngoài trời:

				<i>cối, đồ dùng , đồ chơi.</i>	+ Quả cam; TN Trẻ tham gia lau cốc uống nước cùng cô; DCNT; quả ổi. + Cây hoa đào (hoa), TN trẻ tham gia thăm quan vườn rau của bé cùng cô, cây hoa cúc(hoa), DCNT, cây hoa loa kèn (hoa) + Cây hoa giấy(hoa), TN trẻ tham gia nhổ cỏ vườn hoa cùng cô, Cây đu đủ(lá), DCNT, Cây sen đá(lá) + Cây hoa cúc áo (hoa), TN trẻ tham gia tưới nước cho cây cùng cô; cây hoa hồng (hoa), DCNT, củ su hào (lá) + Quả xoài, TN trẻ trải nghiệm nếm, ngửi, vị chua ngọt của quả.., quả chuối, DCNT, Quả khế.
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM					
40	18-24	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những		Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	Trẻ giao tiếp trong các hoạt động trong ngày biết thể hiện sự quan tâm * Hoạt động chơi

		người gần gũi.			ở các khu vực chơi:
	24-36	Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		<i>Kiểm soát bản thân</i> - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - <i>Trẻ sử dụng các từ đề nghị sự giúp đỡ khi bị đau, ngứa, bị thương,...</i> <i>Thể hiện sự quan tâm (Đồng cảm với người khác)</i> + <i>Bạn khóc biết ôm, xoa đầu. Bạn đau, khóc, ngã biết gọi người lớn.. Trẻ biết xin khi được người khác cho quà</i>	Góc HĐVĐV: Xếp khu vui chơi. Xếp vườn hoa, Xếp vườn rau, Xếp cây ăn quả, Xếp chợ bán rau. - Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng thể dục, gậy, cát... + Góc HT: Cho trẻ nhận biết và nói tên các hoa, quả + - Góc Nghệ thuật: Tô màu bóng bay, Di tô màu bông hoa. + Hát các bài hát trong chủ đề. + Góc sách truyện: Trẻ lật mở trang sách xem tranh và gọi tên nhân vật...
42	24-36	Trẻ biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.		Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi qua nét mặt,	Các hoạt động trong ngày trẻ vui mừng phấn khởi nhảy múa khi được khen

				cử chỉ. - KN kiểm soát cảm xúc bản thân: + Tiếp nhận lời khen, chê. - Nhìn nhận bản thân tích cực Khi được khen trẻ tươi vui phấn khởi, nhảy múa. + Khi bị chê trẻ giận dỗi nét mặt buồn, ủ rũ, khóc...	
45	18 - 24	Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé Búp bê. cho búp bê ăn nghe điện thoại...)	Thực hiện một số hành vi văn hóa đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		* Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: Góc HĐVĐV: Xếp khu vui chơi. Xếp vườn hoa, Xếp vườn rau, Xếp cây ăn quả, Xếp chợ bán rau. - Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng thỉ dục, gậy, cát... + Góc HT: Cho trẻ nhận biết và nói tên các hoa, quả + Góc Nghệ thuật: Tô màu bóng bay, Di tô màu bông
	24 - 36	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	nghe điện thoại...).		
46	24	Biết chơi thân		- Chơi thân	

	- 36	thiện cạnh trẻ khác.		thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	hoa. + Hát các bài hát trong chủ đề. + Góc sách truyện: Trẻ lật mở trang sách xem tranh và gọi tên nhân vật... - Trò chơi mới: + Hình dạng và màu sắc các hạt. + Ai đoán đúng + Quả gì. - TCVD: Con muỗi, tập tầm vông, con thỏ, nu na nu nống, trời nắng trời mưa, gieo hạt, lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, bóng tròn to, bịt mắt bắt dê, lộn cầu vòng... * Chơi tự chọn: + Lá cây, bóng, phấn, hột hạt, đất nặn, gậy thẻ dục, vòng, bảng con, sáp màu, thú nhún, xích đu, sỏi, đồ chơi ngoài trời... - Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của cô trong các hoạt động trong ngày..
47	18 - 24	Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản	- <i>Thực hiện một số quy định đơn giản</i>	- Trẻ làm theo một số yêu	Trẻ thực hiện yêu cầu đơn giản của cô trong các hoạt

		của người lớn.	<i>trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.</i>	câu đơn giản của giáo viên.	động trong ngày - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, giờ ăn, giờ ngủ... và một số hoạt động trong ngày - Nhắc trẻ chào bố mẹ, ông bà, cô giáo,....
	24 - 36	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên	
49	18 - 24	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay).	Nghe hát, nghe nhạc (với các giai điệu khác nhau), nghe âm thanh của các nhạc cụ.		* Hoạt động chơi tập có chủ đích: - Âm nhạc: + Nghe hát: Quả VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ + VĐTN: Cùng múa vui Nghe hát: Mùa xuân đến rồi + Hát: Sắp đến tết rồi NH: Em thêm một tuổi + Hát : Hái hoa Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh + VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ Trò chơi âm nhạc : Đoán tên * Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: - Góc nghệ thuật: hát các bài hát trong chủ đề. Lòng ghép trong
	24 - 36	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc		

					hoạt động chơi tập có chủ định.
50	18 - 24	Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- <i>Bảo vệ giữ gìn những đồ dùng, sản phẩm của mình và bạn khác</i>	- Tập cầm bút vẽ.	* Hoạt động chơi tập có chủ định. - Hoạt động với đồ vật: + Di màu chum bóng tay + Xé dán trang trí bông hoa + Trang trí cây hoa ngày tết (IDP). + Tô màu quả cam + Xem tranh * Hoạt động chơi khu vực chơi: Góc hoạt động với đồ vật: + Xếp nhà của bé. + Xếp vườn rau của bé. + Xếp vườn hoa của bé + Xếp nhà ăn của bé. - Góc nghệ thuật: + Di màu cái cốc. + Di màu cái bát
	24 - 36	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình.	
51	24 - 36	Bước đầu tham gia bảo vệ môi trường.		- Trẻ nhặt bỏ rác đúng nơi quy định.	- Trả trẻ: Cho trẻ xem tranh, ảnh, video về các bạn nhặt rác, bỏ rác vào thùng. - Các hoạt động trong ngày, mọi lúc mọi nơi.

					- Hoạt động trả trẻ, DCNT, cho trẻ nhặt rác bỏ giỏ đúng nơi quy định.
--	--	--	--	--	---

II. Chuẩn bị

- Máy tính, bút chì, chiếu ngồi, loa
- Tranh ảnh, hình ảnh, video về chủ đề “Mùa xuân và những bông hoa đẹp ”
- Vận Động: Túi cát, chiếu, vạch chuẩn, công chui, bóng...
- Văn học: Tranh minh họa nội dung bài Thơ: Đi chợ tết, Hoa kết trái, Bắp cải xanh. Truyện: Khi con ăn chuối, cây táo
- Hoạt động với đồ vật: Đất nặn, sáp màu, bảng con, khăn lau, giấy A4, hàng rào, gạch, ...
- Âm nhạc: Sắp đến tết rồi, Hái hoa, quả
- + Nghe hát: Em thêm một tuổi, em yêu cây xanh, mùa xuân đến rồi
- + Vận động theo nhạc: Kéo cưa lừa xẻ, cùng múa vui
- + Trò chơi âm nhạc: Nhỏ và to
- Nhận biết: Tranh ảnh, hình ảnh: Hoa đào, Hoa hồng, quả cam, củ su hào, cây rau bắp cải...
- Đồ dùng đồ chơi cho các góc chơi.
- + Góc hoạt động với đồ vật:: Gạch, hàng rào, cây,...
- + Góc thao tác vai: Rau, quả các loại, tai nghe, ống tiêm,...
- + Góc nghệ thuật: Tranh ảnh các hoa, quả, cây xanh, giấy a4 sáp màu, sắc xô, mũ chóp...
- + Góc học tập: Tranh ảnh các loại hoa quả, vở LQ với toán...
- Đồ dùng đồ chơi dạo chơi ngoài trời: Cây hoa sen cạn, cây hoa hồng, cây hoa bóng nước, cây hoa đào, hoa cúc, cây hoa loa kèn, quả cam, quả chuối, quả ổi. cây rau cải canh, cây rau bắp cải, cây hành, quả đỗ, củ su hào củ cà rốt.
- Đón trẻ, trả trẻ: Cho trẻ xem hình ảnh, vi deo, trò chuyện với trẻ về chủ đề mùa xuân và những bông hoa đẹp.

III. Mở chủ đề

- Cho trẻ xem, hình ảnh các loại hoa, quả, cây xanh... của chủ đề: Mùa xuân và những bông hoa đẹp.
- Cô đàm thoại cùng trẻ.
- + Ở vườn hoa trong trường các con thấy có những cây hoa gì?
- + Trồng cây hoa có ích lợi gì?
- + Ở nhà bố mẹ trồng rau gì?
- + Cô cho trẻ kể tên các loại quả mà trẻ biết?
- + Cô cho trẻ kể tên một số loại rau mà trẻ biết ?

- + Rau thường được chế thành món ăn gì?
- + Muốn có nhiều cây hoa, rau ta phải làm gì?
- + Chủ đề “Con vật đáng yêu” đã kết thúc rồi cô và các con cùng nhau khám phá chủ đề mới “Mùa xuân và những bông hoa đẹp” nhé.

VI. Khám phá chủ đề “Mùa xuân và những bông hoa đẹp”

Giáo viên

Tổ trưởng

Ký duyệt nhà trường

Lò Thị Hà

Bùi Thị Hiền

Nguyễn Thị Thu Hồng